

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 167/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Tô Thị Th**, sinh năm 197*.

Địa chỉ: Khu vực Tân B, phường Trường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Anh **Lê Hoàng Phi V**, sinh năm 197*.

Địa chỉ: Khu vực Tân B, phường Trường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 58, 59, 81, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tô Thị Th và anh Lê Hoàng Phi V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị Th và anh Lê Hoàng Phi V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có hai con tên Lê Thị Ngọc Tr, sinh ngày 01/11/200* (nữ) và Lê Thị Ngọc Y, sinh ngày 09/01/201* (nữ).

Chị Th và anh V thống nhất tiếp tục giao hai con chung là Lê Thị Ngọc Tr và Lê Thị Ngọc Y cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu Tr và Y đủ

18 tuổi, không buộc chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở chị, thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Th và anh V thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết vụ án khác.

- Về nợ chung: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Th và anh V mỗi người phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ghi nhận chị Th tự nguyện nộp thay án phí cho anh V. Tổng số tiền án phí chị Th phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai thu số 011036 ngày 04/6/2020 thì chị Th được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Ô Môn;
- UBND p.Trường Lạc,
- q. Ô Môn, tp. Cần Thơ.
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Thị Oanh